

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 273/2019/HSST

Ngày 18/10/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Việt Bắc; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18/10/2019, Tại Hội trường A - Trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 253/2019/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ H**; Tên gọi khác: H L; Giới tính: Nam. Sinh ngày 23 tháng 3 năm 1959, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký HKTT: xã H T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông: Võ H1, sinh năm 1923 (đã chết), con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1932, trú tại: xã H T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 08 anh em; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1986, trú tại: Xã B, huyện Ng H, tỉnh Kon Tum; bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại xã H T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, được cha mẹ nuôi cho ăn học đến lớp 8/12, thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 09/8/1983, bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Ma Thuột, xét xử về tội Vi phạm luật lệ giao thông gây tai nạn nghiêm trọng, theo sắc luật 03 ngày 15/3/1976, kết án 02 năm tù (tại bản án số 38/HSST). Bị cáo đã được xóa án tích .

Ngày 18/3/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử về tội Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng, theo quy định tại khoản 1, Điều 175 Bộ luật hình sự 1999, kết án 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng (tại bản án số 58/HSST). Bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 31/01/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, xét xử về tội Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng, theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 175 Bộ luật hình sự 1999, kết án 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 tháng 19 ngày (tại Bản án số 11/2008/HSST). Bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 30/3/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 2, Điều 248 Bộ luật hình sự 1999, kết án 02 năm 06 tháng tù (tại bản án số 103/2009/HSST). Tổng hợp hình phạt với 02 năm 06 tháng tù của Bản án số: 11/2008/HSST, của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm tù. Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung, thuộc Tổng cục VIII – Bộ Công an, đến ngày 30/8/2013, được đặc xá tha tù về địa phương cư trú. Bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 11 và 12 tháng 3 năm 2019, thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản. Ngày 22 tháng 3 năm 2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 22 tháng 3 năm 2019, cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Võ Phi H;

Trú tại: phường H T, quận T P, Tp. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn S; Sinh năm: 1963

Trú tại: phường T T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Ông Phan Trọng Đ; Sinh năm: 1966

Trú tại: phường T A, Tp. B, Đắk Lắk. Có mặt.

3. Bà Võ Thị Thu V; Sinh năm: 1978.

Trú tại: xã H T, Tp. B, Đắk Lắk. Vắng mặt.

4. Ông Hà Văn H; Sinh năm: 1992.

Trú tại: phường T N Tp. B, Đắk Lắk. Có mặt.

5. Ông Vũ Mạnh T; Sinh năm: 1986

Trú tại: xã H Th, Tp. B, Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 10 tháng 3 năm 2019, Võ H đi từ địa bàn huyện Ng H, tỉnh Kon Tum, đến nhà mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị B, tại địa chỉ: xã H T, thành phố B để chơi và thăm gia đình. Tại đây, Võ H quan sát thấy ngôi nhà từ đường của gia đình ông Võ Phi H (sinh năm 1959, trú tại: phường H T, Quận T P, thành phố Hồ Chí Minh), ở bên cạnh có lắp đặt camera theo dõi, thường xuyên đóng cửa và không có người trông coi, nên Võ H nảy sinh ý định đột nhập vào ngôi nhà trên tìm kiếm tài sản trộm cắp, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vào các ngày 11, 12 tháng 3 năm 2019, Võ H đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ ngày 11/3/2019, Võ H đón xe taxi (chưa xác định đặc điểm xe và lai lịch người điều khiển) đi từ xã H T, thành phố B, đến cửa hàng Tân Châu, do ông Trần Văn Ch làm chủ, tại địa chỉ: phường T A, thành phố B, mua 01 chiếc búa, loại 02kg, cán bằng gỗ, nhằm mục đích sử dụng đập ổ khóa cửa nhà gia đình ông Võ Phi H. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Võ H trèo lên trụ điện cúp cầu dao dẫn điện vào nhà ông Võ Phi H rồi lén lút trèo qua cửa cổng đột nhập vào khuôn viên ngôi nhà, rồi dùng chiếc búa đập bung ổ khóa cửa chính vào trong nhà. Tại đây, Võ H đi đến phòng ngủ đầu tiên, phía bên trái hướng từ ngoài vào thì thấy trong phòng có 04 phách gỗ Cẩm Lai. Thấy vậy, Võ H lần lượt kéo 03 phách gỗ, có kích thước cụ thể gồm: 02 phách gỗ kích thước dài 1,6m x rộng 29cm x dày 12cm và 01 phách gỗ có kích thước dài 1,8m x rộng 30cm x dày 30cm, ra ngoài phòng ngủ, rồi vác đến khu vực cửa cổng, luồn từng phách gỗ qua khe cửa cổng đẩy ra ngoài. Sau đó, Võ H khép cửa chính lại rồi trèo qua cửa cổng ra ngoài, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu xám, biển số: 47P6-1988 (do bà Võ Thị Thu V, sinh năm 1978, trú tại: xã H T, thành phố B, là chủ sở hữu), đi đến khu vực ngã 3 đường Lê Thị Hồng Gấm và Trường Chinh, thành phố Buôn Ma Thuột, để thuê xe chở 03 phách gỗ, thì gặp một người đàn ông (chưa xác định nhân thân, lai lịch), cho số điện thoại của anh Hà Văn H (sinh năm 1992, trú tại: phường Th Nh, thành phố B, là tài xế xe tải chở hàng hóa thuê). Võ H sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6, màu đen, gọi điện thoại và thỏa thuận với anh H chở 03 phách gỗ đến đường Mạc Đĩnh

Chi, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, với giá 200.000 đồng thì anh H đồng ý. Sau đó, anh H điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu JINBEI, màu xanh, biển số: 47C-194.58, đi theo chỉ dẫn của Võ H đến nhà gia đình ông Võ Phi H, chở 03 phách gỗ đến địa chỉ: phường T T, thành phố B. Tại đây, Võ H thỏa thuận bán cho ông Trần Văn S được số tiền 19.000.000 đồng, rồi tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 12/3/2019, Võ H quan sát thấy người nhà của gia đình ông Võ Phi H chưa phát hiện việc bị trộm cắp 03 phách gỗ, nên Võ H tiếp tục trèo qua cửa cổng rồi đi đến cửa chính ngôi nhà, mở cửa đột nhập vào trong tìm kiếm gỗ để trộm cắp. Tại đây, Võ H thấy phòng ngủ đầu tiên phía bên trái hướng từ ngoài vào còn lại 01 phách gỗ; phòng ngủ thứ hai phía bên phải hướng từ ngoài vào có 01 cục gỗ để dưới nền, có kích thước: Chiều dài (2,02m) x rộng (53cm) x chiều dày (16cm); dưới tầng hầm của căn nhà có nhiều cục gỗ có kích thước khác nhau và 01 bộ bàn ghế. Thấy vậy, Võ H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6, màu đen, gọi điện thoại thuê Hà Văn H chở gỗ và bộ bàn ghế từ xã H T đến xã H Th, thành phố B và nói H gọi thêm 02 người nữa xuống để bốc gỗ, thì anh H đồng ý và thỏa thuận giá vận chuyển là 1.500.000 đồng. Sau đó, anh H thuê anh Võ Đình K (sinh năm 1985, trú tại: phường T L, thành phố B) và 01 người đàn ông tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch), rồi điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu JINBEI, màu xanh, biển số: 47C-194.58, cùng đi đến nhà gia đình ông Võ Phi H để bốc gỗ. Lúc này, để anh H và những người bốc gỗ không nghi ngờ về việc trộm cắp tài sản, Võ H sử dụng chiếc búa loại 02kg, cán bằng gỗ, đập bung ổ khóa cửa cổng rồi mở sẵn cửa cổng, cửa nhà, cửa tầng hầm và nói nhà lâu không có người ở nên bị cúp điện. Sau đó, Võ H chỉ vị trí để gỗ tại các phòng ngủ và tầng hầm của ngôi nhà để anh H, anh K anh T bốc gỗ lên xe, được tổng cộng 22 cục gỗ có kích thước khác nhau và 01 bộ bàn ghế. Sau khi bốc gỗ xong, Võ H nói anh H điều khiển xe ô tô đi về hướng xã H Th trước, còn Võ H đóng các cửa chính, cửa tầng hầm, cửa cổng và đi ra trụ điện mở cầu dao dẫn điện vào nhà gia đình ông Võ Phi H, rồi thuê xe taxi (chưa xác định được đặc điểm xe và nhân thân lai lịch tài xế) đi theo sau. Trên đường đi, Võ H đã vứt bỏ chiếc búa dùng để đập các ổ khóa và gọi điện thoại cho anh Vũ Mạnh T, là chủ xưởng mộc tại địa chỉ: xã H Th, thành phố B, Võ H nói với anh T là có một số gỗ Cẩm lai và 01 bộ bàn ghế gửi anh T bán giúp, thì anh T đồng ý. Khi H điều khiển xe ô tô đến xưởng mộc của anh T, thì có anh Nguyễn Tuấn L và anh Nguyễn Văn H (đều là thợ mộc tại xưởng), cùng với H, K và T bốc số gỗ và bộ bàn ghế vào xưởng của anh T. Sau đó, Võ H trả cho anh H 1.500.000 đồng và cho thêm số tiền 500.000 đồng. Sau đó, thông qua mối quan hệ quen biết với anh Trần Doãn Hùng (sinh năm 1986, trú tại: xã T H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk), anh T được anh Trần Doãn H giới thiệu ông Phan Trọng Đ (sinh năm 1966, trú tại: 93 Nguyễn Hữu T, phường T A, thành phố B), là người có nhu cầu mua gỗ để đóng bàn ghế. Do vậy, ngày

17/3/2019 ông Đ gặp anh T và thỏa thuận mua 01 cục gỗ có kích thước chiều dài (2,02m) x rộng (53cm) x chiều dày (16cm), với giá 75.000.000 đồng, nhưng T chỉ nói cho Võ H bán được 65.000.000 đồng. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Võ H đi đến xưởng mộc, nhận của T số tiền 65.000.000 đồng, Võ H lấy số tiền 4.000.000 đồng trả cho anh T, là số tiền Võ H nợ anh T trước đó. Tại đây, Võ H gặp ông Đ, cả hai thỏa thuận: Ông Đ mua 21 cục gỗ còn lại, có tổng trọng lượng là: 1.500,22kg, với giá 85.000 đồng/01kg, thành tiền là 129.370.000 đồng. Lúc này, do ông Đ không đủ tiền nên đưa trước cho Võ H số tiền 100.000.000 đồng, và nợ lại số tiền 29.370.000 đồng, thì Võ H đồng ý và bớt cho ông Đ số tiền 370.000 đồng. Sau khi mua số gỗ trên, ông Đ đi đến khu vực phường T A, thành phố B, gặp và thuê một người đàn ông (chưa xác định lai lịch) điều khiển xe ô tô tải (chưa xác định đặc điểm và biển số xe) chở số gỗ đã mua về nhà. Đến ngày 19/3/2019, ông Phan Trọng Đ đã giao trả cho anh T số tiền 29.000.000 đồng còn nợ, thì Võ H mượn của anh T thêm số tiền 1.000.000 đồng và nhờ anh T gửi tổng số tiền 30.000.000 đồng bằng dịch vụ chuyển tiền của Viettel, qua số điện thoại 84335867608 cho bà Trịnh Thị L (sinh năm 1976, trú tại, xã H H, huyện H Nh, tỉnh Bình Định). Như vậy, tổng số tiền ông Phan Trọng Đ dùng để mua gỗ của Võ H là 204.000.000 đồng. Đối với số tiền bán gỗ mà có, Võ H đã dùng số tiền 150.000.000 đồng, trả nợ cho một người tên Đ (chưa xác định được nhân thân lai lịch) và tiêu xài cá nhân hết, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện xử lý; Thu giữ của Võ H: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest, màu vàng xám, biển số: 47A-203.13; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6, màu đen, số imei: 358465092025041, gắn thẻ sim số 0974908080 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B221, màu đen, số imei: 352221220301861.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tạm giữ của ông Phan Trọng Định 22 cục gỗ có kích thước lần lượt: Chiều dài (m) x rộng (cm) x chiều dày (cm), cụ thể gồm: 01 cục gỗ 1,7x24x25; 01 cục gỗ 1,3x27x23; 01 cục gỗ 1,6x20x20; 01 cục gỗ 1,45x24x24; 01 cục gỗ 1,46x20x20; 01 cục gỗ 1,22x20x17; 01 cục gỗ 1,27x20x19; 01 cục gỗ 1,66x24x24; 01 cục gỗ 1,66x30x27; 01 cục gỗ 2,02x53x16; 01 cục gỗ 2,06x16x16; 01 cục gỗ 1,72x21x20; 01 cục gỗ 1,86x16x15; 01 cục gỗ 1,59x26x24; 01 cục gỗ 2,15x19x19; 01 cục gỗ 2,05x19x16; 01 cục gỗ 1,72x19x16; 01 cục gỗ 1,80x32x14; 01 cục gỗ 1,99x18x16; 01 cục gỗ 1,31x48x20; 01 cục gỗ 2,22x16x16; 01 cục gỗ 0,85x19x17.

Tạm giữ của ông Trần Văn S: 03 phách gỗ gồm: 02 phách gỗ kích thước dài 1,6m x rộng 29cm x dày 12cm và 01 phách gỗ có kích thước dài 1,8m x rộng 30cm x dày 30cm.

Tạm giữ của bà Võ Thị Thu V: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu xám, biển số: 47P6-1988.

Tạm giữ của anh Hà Văn H 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu JINBEI, màu xanh, biển số: 47C-194.58.

Tạm giữ của anh Vũ Mạnh T 01 bộ bàn ghế gồm: 08 chiếc ghế đục hoa La Tây, chiều cao 1,17m, mặt ghế (53x49)cm cùng 01 mặt bàn hình tròn, đường kính 1,07m, dày 09cm, có 04 chân gồm: 01 chân tiện tròn và 03 chân đục hoa La Tây cao 78cm và số tiền 10.000.000 đồng.

Tạm giữ tại hiện trường 01 đôi bao tay màu đen, viền đỏ, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận giám định ngày 25/3/2019 của Chi cục Kiểm lâm Đắk Lắk, kết luận: Tổng cộng khối lượng gỗ tròn và gỗ xẻ (gồm 22 cục gỗ thu giữ của ông Phan Trọng Đ và 01 bộ bàn ghế thu giữ của anh Vũ Mạnh T) là: 1,979m³/22 hộp, phách và 10 sản phẩm gỗ, trong đó:

- Gỗ xẻ quý hiếm, chủng loại gỗ Cẩm lai nhóm IIa = 1,679m³/22 hộp, phách;
- Gỗ tròn quý hiếm, chủng loại gỗ Cà Te nhóm IIa = 0,300m³/10 sản phẩm gỗ (trong đó: 08 cái ghế và 01 chân bàn = 224,7kg và 01 mặt bàn = 0,076m³).

Tại bản kết luận giám định ngày 02/4/2019 của Chi cục kiểm lâm Đắk Lắk, kết luận: Khối lượng 03 phách gỗ (thu giữ của ông Trần Văn S) là: 0,180m³/ 03 phách gỗ xẻ quý hiếm, chủng loại gỗ Cẩm lai nhóm Iia.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 144/KLĐG ngày 30/5/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 bộ bàn ghế gỗ Cà te, nhóm IIa, bao gồm: 08 cái ghế đục hoa La Tây, chiều cao 1,17m, mặt ghế (53x49)cm + 01 mặt bàn hình tròn, đường kính 1,07m, dày 09cm, có 04 chân gồm: 01 chân tiện tròn và 03 chân đục hoa La Tây cao 78cm, trị giá 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 145/KLĐG ngày 30/5/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 25 cục gỗ (phách) Cẩm Lai (gồm 22 cục gỗ thu giữ của ông Phan Trọng Đ và 03 cục gỗ thu giữ của ông Trần Văn S), tổng khối lượng 1,859m³, trị giá 65.065.000 đồng (*sáu mươi lăm triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, yêu cầu định giá lại đối với 25 cục gỗ (phách) Cẩm Lai trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 2105/KLĐG-HĐĐGTS ngày 16/8/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 25 cục gỗ xẻ hộp chưa qua sử dụng (gồm 22 cục gỗ thu giữ của ông Phan Trọng Đ và 03 cục

gỗ thu giữ của ông Trần Văn S), chủng loại: Cẩm lai, khối lượng là: 1,859m³, có tổng trị giá là: 140.779.000 đồng (*một trăm bốn mươi triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng*).

Quá trình điều tra xác định: Đối với 25 cục gỗ xẻ hộp chưa qua sử dụng (gồm 22 cục gỗ thu giữ của ông Phan Trọng Đ và 03 cục gỗ thu giữ của ông Trần Văn S) và 01 bộ bàn ghế (thu giữ của Vũ Mạnh T), do ông Võ H2, sinh năm 1936 (đã chết) mua đã lâu, trước khi chết ông H2 cho con trai ruột là ông Võ Phi H sở gỗ và 01 bộ bàn ghế trên. Ngày 30/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông Võ Phi H nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận tài sản, ông Võ Phi H không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest, màu vàng xám, biển số: 47A-203.13, là tài sản của ông Nguyễn Trường S (sinh năm 1972, trú tại: phường Kh X, thành phố B) và 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu JINBEI, màu xanh, biển số: 47C-194.58, là tài sản của anh Hà Văn H. Việc Võ H trộm cắp tài sản ông S và anh H không biết, nên Cơ quan điều tra nên không đề cập xử lý. Ngày 30/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông Sơn và anh H, là các chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận tài sản, ông Sơn và anh H không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu xám, biển số: 47P6-1988, quá trình điều tra xác định: Năm 2009, bà Võ Thị Thu V (là em ruột của Võ H) mua chiếc xe mô tô và nhờ chị ruột là bà Võ Thị Kim L (sinh năm 1969, trú tại: thị trấn Ea D, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk), đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Việc Võ H sử dụng chiếc xe mô tô trộm cắp tài sản bà V và bà L không biết, nên không đề cập xử lý. Ngày 18/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà V nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, bà V không có yêu cầu gì thêm.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng, là tiền anh Vũ Mạnh T hưởng lợi từ việc bán cục gỗ có kích thước chiều dài (2,02m) x rộng (53cm) x chiều dày (16cm), cho ông Phan Trọng Đ. Ngày 11/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông Đ nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, ông Đ yêu cầu Võ H phải bồi thường tổng số tiền còn lại là 194.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, ông Trần Văn S yêu cầu Võ H phải bồi thường số tiền mua 03 cục gỗ là 19.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Võ H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 269/CT-VKS.TPBMT ngày 12/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Võ H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Võ H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã mô tả. Bị cáo khai do làm ăn thua lỗ, bị các chủ nợ thường xuyên gây áp lực nên ngày 10/3/2019 bị cáo từ huyện Ng H, tỉnh Kon Tum về thăm mẹ ở xã H T, Tp. B. Thấy nhà hàng xóm đóng cửa lâu ngày không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong nhà để trả nợ. Bị cáo đã lấy trộm 25 cục gỗ xẻ hộp và 01 bộ bàn ghế gỗ. Sau khi trộm cắp bị cáo đã bán cho ông Phan Trọng Đ và ông Trần Văn S. Toàn bộ số tiền do bán tài sản trộm cắp bị cáo đã dùng vào việc trả nợ.

Quá trình điều tra người bị hại Võ Phi H khai nhận đã nhận được toàn bộ số tài sản mà bị cáo đã trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn S khai nhận, ngày 11/3/2019 ông có mua của bị cáo 03 phách gỗ với giá 19.000.000đ. Khi mua ông không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Nay tài sản đã được cơ quan điều tra thu hồi trả cho người bị hại, ông đề nghị Tòa buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho ông số tiền 19.000.000đ đã bỏ ra để mua.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Trọng Đ khai nhận, tháng 3/2019 ông có mua 22 cục gỗ và một bộ bàn ghế gỗ với giá 194.000.000đ mà bị cáo gửi ở cơ sở mộc của anh T. Khi mua ông không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Nay tài sản đã được cơ quan điều tra thu hồi trả cho bị hại, ông đề nghị Tòa buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho ông số tiền 194.000.000đ.

Đại diện viện kiểm sát viên nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Võ H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 ; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ H từ 04 đến 05 năm tù.

Ngoài ra, Đại diện viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX xử lý về tang vật vụ án cũng như trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo như nội dung cáo trạng.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà đề nghị HĐXX giải quyết theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có đơn thư khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận vào các ngày 11 và 12/3/2019 bị cáo đã thực hiện liên tiếp 02 vụ trộm cắp tài sản của ông Võ Phi H, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 190.779.000đ. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung tăng nặng “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a).....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.

Xét tính chất vụ án do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là nguy hiểm cho xã hội. Để có tiền một cách nhanh chóng nên đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của ông

Võ Phi H. Hành vi của bị cáo còn thể hiện sự liều lĩnh, trong khoảng một thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác đồng thời xâm hại đến an ninh trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sinh hoạt đời sống của nhân dân địa phương. Vì vậy, cũng cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe giáo dục bị cáo cũng như để phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo hành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nguyên nhân phạm tội của bị cáo cũng một phần do túng thiếu, bị các chủ nợ thường xuyên đến đòi tiền, đe dọa. Bản thân bị cáo cũng đã nhiều tuổi (trên 60 tuổi). Bị cáo có mẹ ruột là bà Nguyễn Thị B là người có công với cách mạng. Vì vậy, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần (hai lần) nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng *“phạm tội 02 lần trở lên”* được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự.

+ Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã giao trả các tài sản sau cho bị hại, người liên quan:

- Giao trả cho ông Võ Phi H 25 cục gỗ xẻ hộp chưa qua sử dụng (gồm 22 cục gỗ thu giữ của ông Phan Trọng Đ và 03 cục gỗ thu giữ của ông Trần Văn S) và 01 bộ bàn ghế (thu giữ của Vũ Mạnh T). Sau khi nhận tài sản, ông Võ Phi H không có yêu cầu bồi thường gì thêm .

- Giao trả cho ông Nguyễn Trường S 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest, màu vàng xám, biển số: 47A-203.13.

- Giao trả cho anh Hà Văn H 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu JINBEI, màu xanh, biển số: 47C-194.58.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu xám, biển số: 47P6-1988, quá trình điều tra xác định: Năm 2009, bà Võ Thị Thu V (là em ruột của Võ H) mua chiếc xe mô tô và nhờ chị ruột là bà Võ Thị Kim L (sinh năm 1969, trú tại: thị trấn Ea D, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk), đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Việc Võ H sử dụng chiếc xe mô tô trộm cắp tài sản bà V và bà L không biết, nên không đề cập xử lý. Ngày 18/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thành phố Buôn Ma Thuột, Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà V nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Đối với số tiền 10.000.000 đồng, là tiền anh Vũ Mạnh T hưởng lợi từ việc bán cục gỗ có kích thước chiều dài (2,02m) x rộng (53cm) x chiều dày (16cm), cho ông Phan Trọng Đ. Ngày 11/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông Đ nhận quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B221, màu đen, số imei: 352221220301861 tạm giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 đôi bao tay màu đen, viền đỏ, tạm giữ tại hiện trường, quá trình điều tra xác định: Đây là đôi bao tay do anh Võ Đình K sử dụng vào việc bốc gỗ, hiện đôi bao tay không còn giá trị sử dụng và anh K không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy, là phù hợp.

- Đối với 02 ổ khóa bị Võ H làm hư hỏng, quá trình điều tra xác định: Đây là 02 ổ khóa do ông Võ Ngọc A (sinh năm 1966, trú tại: phường T H, thành phố B, là con ruột của ông Võ H2), mua để sử dụng vào việc khóa cửa, ông Ngọc A không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý.

+ Về trách nhiệm dân sự:

- Ngày 11/3/2019 ông Trần Văn S đã mua của bị cáo 03 phách gỗ với giá 19.000.000đ. Khi mua ông không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Nay tài sản đã được cơ quan điều tra thu hồi trả cho người bị hại, ông đề nghị Tòa buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho ông số tiền 19.000.000đ đã bỏ ra để mua.

- Ngày 12/3/2019 ông Phan Trọng Đ có mua của bị cáo 22 cục gỗ và một bộ bàn ghế gỗ với giá 194.000.000đ. Khi mua ông không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Nay tài sản đã được cơ quan điều tra thu hồi trả cho bị hại, ông đề nghị Tòa buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho ông số tiền 194.000.000đ.

Xét yêu cầu trên của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn phù hợp. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đã chấp nhận việc bồi thường số tiền trên cho ông Trần Văn S và ông Phan Trọng Đ. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải trả cho ông Trần Văn S số tiền 19.000.000đ, cho ông Phan Trọng Đ 194.000.000đ.

+ Về các vấn đề khác:

Đối với ông Phan Trọng Đ và ông Trần Văn S là những người mua gỗ, nhưng ông Đ và ông S không biết đây là số gỗ do bị cáo trộm cắp mà có, nên Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với các anh Võ Đình K, Nguyễn Tuấn L, Nguyễn Văn H, là những người bóc số gỗ và bộ bàn ghế, nhưng các anh K, L, H không biết số gỗ là do bị cáo trộm cắp mà có, nên không đề cập xử lý. Đối với người đàn ông tên Tr, Cơ quan điều tra chưa xác minh được lai lịch nên tách ra khỏi nội dung vụ án để tiếp tục xác minh xử lý sau, là phù hợp.

Đối với người đàn ông điều khiển xe ô tô chở gỗ cho ông Phan Trọng Đ và tài xế taxi chở bị cáo Võ H trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch và đặc điểm, biển số của xe ô tô, nên tách ra khỏi nội dung vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với ông Trần Văn Ch, là chủ cửa hàng tại địa chỉ: phường T A, thành phố B, bán cho bị cáo 01 chiếc búa và anh Trần Doãn H là người giới thiệu ông Đ đến mua gỗ, nhưng ông Ch và anh Trần Doãn H không biết việc bị cáo trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với bà Võ Thị Thu V cho bị cáo Võ H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu xám, biển số: 47P6-1988, nhưng bà V không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô vào việc phạm tội nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Vũ Mạnh T, là người cho gửi và nhận bán giúp 22 cục gỗ, 01 bộ bàn ghế và cho bị cáo Võ H mượn số tiền 1.000.000 đồng để gửi cho bà Trịnh Thị L số tiền 30.000.000 đồng. Việc Võ H trộm cắp tài sản anh T và bà L không biết; anh T không yêu cầu Võ H phải trả lại số tiền 1.000.000 đồng, nên không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông tên Đ, là người được bị can sử dụng số tiền 150.000.000 đồng do phạm tội mà có để trả nợ, hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của Đ nên tách ra khỏi nội dung vụ án tiếp tục xác minh, xử lý sau, là phù hợp.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Võ H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Võ H 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/3/2019.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự.

+ Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã giao trả các tài sản sau cho bị hại, người liên quan:

- Giao trả cho ông Võ Phi H 25 cục gỗ xẻ hộp chưa qua sử dụng (gồm 22 cục gỗ thu giữ của ông Phan Trọng Đ và 03 cục gỗ thu giữ của ông Trần Văn S) và 01 bộ bàn ghế (thu giữ của Vũ Mạnh T).

- Giao trả cho ông Nguyễn Trường S 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest, màu vàng xám, biển số: 47A-203.13.

- Giao trả cho anh Hà Văn H 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu JINBEI, màu xanh, biển số: 47C-194.58.

- Giao trả cho bà Võ Thị Thu V 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu xám, biển số: 47P6-1988.

- Chấp nhận Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông Phan Trọng Đ số tiền 10.000.000 đồng.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar B221, màu đen, số imei: 352221220301861 tạm giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án. *(Đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2019 giữa Công an Thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án Tp. Buôn Ma Thuột)*

+ Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Trần Văn S số tiền 19.000.000đ, bồi thường cho ông Phan Trọng Đ 194.000.000đ.

- *Về án phí:* Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 10.650.000đ *(Mười triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Vụ GDKT-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù;
- Chi cục THADS Tp. BMT;
- Bị cáo, người bị hại;
-;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Tú